

Bản án số: 73/2022 /HC-PT

Ngày: 21/3/2022

V/v “*Khiếu kiện các quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2022/TLPT-HC ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện các quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1272/2022/QĐPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đặng Đức T, sinh năm 1960; cư trú tại khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, có mặt

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tuấn T - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định); vắng có đơn xử vắng mặt

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định; vắng mặt

3. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 18/GUQ-UBND ngày

31/12/2020 của Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Bình Định); vắng có đơn xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C - Chủ tịch ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định

2. Bà Võ Thị H, sinh năm 1930 (chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Đức T, sinh năm 1960; có mặt

+ Bà Đặng Thị Tổ N, sinh năm 1964; vắng mặt

Đồng cư trú tại khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định;

+ Bà Đặng Thị Thi T; sinh năm 1968; cư trú tại khu phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đặng Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được xác định như sau:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đặng Đức T trình bày: Mẹ của ông Đặng Đức T là bà Võ Thị H (đã chết) được thừa kế đất đai của tổ tiên để lại, các thửa đất bà H sử dụng từ trước năm 1975, không ai tranh chấp và đã được Ủy ban nhân dân huyện H (nay thị xã H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/8/2003 có sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00595QSDĐ/A16 với diện tích 2.606m² tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định gồm các thửa: 1.243, diện tích 426m²; 1.223, diện tích 256m², 1.224, diện tích 456m², 1.135, diện tích 268m², 1.136, diện tích 304m², 1.137, diện tích 608m² và 1.139, diện tích 288m². Đến khoảng năm 2008, thực hiện theo Bản đồ VN-2000, sau khi dồn điền, gộp thửa, các thửa đất nói trên chỉnh lý thành hai thửa số 68 và 50, tờ bản đồ 28 (VN-2000), có tổng diện tích của hai thửa đất là 1.619,8m², loại đất trồng lúa. Đến ngày 26/10/2018, bà Võ Thị H đã tặng cho ông T hai thửa đất số 68 và 50, ông T được trọn quyền sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận vào ngày 19/11/2018. Tháng 02/2015 ông T có Đơn xin chuyển sang đất sản xuất kinh doanh diện tích 1.000m² nằm trong hai thửa đất nêu trên, đơn của ông T gửi đến UBND xã H, UBND huyện H, tỉnh Bình Định, UBND xã Hoài Đức có Công văn trả lời số 25/UBND ngày 30/3/2015 không chấp nhận yêu cầu của ông T. Sau đó ông T đã liên tục gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện H và Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H nhưng không được xem xét và giải quyết. Đến ngày 26/6/2019, ông T tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND thị xã H

với nội dung: Yêu cầu UBND thị xã H cho phép ông T chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất sản xuất kinh doanh diện tích 1.000m² tại hai thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28 (Bản đồ VN-2000), xã H; đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 798,6m² đất còn lại, sau khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình cầu Bồng Sơn năm 2001 tại thôn B, xã H cho ông Đặng Đức T.

Ngày 29/10/2019, UBND thị xã H có Công văn số 1403/UBND-TNMT trả lời cho ông Đặng Đức T, nội dung không chấp nhận nội dung chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất sản xuất kinh doanh theo đơn yêu cầu của ông T mà chỉ chấp nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 798,6m² nói trên cho ông T.

Ông T không đồng ý với Công văn số 1403/UBND-TNMT nói trên nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã H. Vào nửa cuối tháng 3/2020, ông T nhận được Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND thị xã H, về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Đặng Đức T, với nội dung *“Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T về việc khiếu nại Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của UBND huyện H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T.”*

Công nhận Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của UBND huyện H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T là đúng quy định pháp luật”.

Không đồng ý với Quyết định số 1344/QĐ-UBND nói trên nên ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Đến đầu tháng 10/2020, ông T nhận được Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Đặng Đức T, với nội dung: *“Không công nhận toàn bộ 02 nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T ở khu phố B, phường H, thị xã H tại đơn khiếu nại nêu trên”.*

Ông T cho rằng quyền lợi hợp pháp của gia đình ông bị xâm phạm vì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2013 - 2020 tại thị xã H, theo Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 đã được UBND tỉnh phê duyệt thì tại vị trí hai thửa đất số 68 và 50, tờ bản đồ số 28, theo bản đồ VN 2000 là đất nhà ở nông thôn hay là đất phi nông nghiệp chưa sử dụng. Việc ông T xin chuyển mục đích 1.000m² đất từ đất trồng lúa sang đất sản xuất kinh doanh là phù hợp chủ trương của Chính phủ, sau khi Nhà nước thu hồi đất đền bù, tái định canh - định cư. Còn việc các cấp thẩm quyền trả lời bằng các Quyết định không chấp nhận đơn khiếu nại ông T do thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bởi Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện H; Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện H

và Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị H đến năm 2035 là không hợp lý, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Lẽ ra các cấp thẩm quyền phải căn cứ Luật đất đai 2003, Luật đất đai 2013 ở điểm 6, Điều 210, chương 14; Điều 5 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Điều 93 về đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh của Luật đất đai cũ năm 2003 để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông T.

Do đó, ông T đã làm đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy một phần Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Đặng Đức T (lần đầu); hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Đặng Đức T, buộc UBND thị xã H, tỉnh Bình Định chấp nhận yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của ông Đặng Đức T tại hai thửa số 50 và thửa số 68, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và cấp 1.000m² đất để có mặt bằng cho ông T sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống.

Cùng với đơn khởi kiện vụ án hành chính và đơn khởi kiện bổ sung, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, ông T còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, ông Nguyễn Tuấn T - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình bày:*

Với nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Quyết định số 3999/QĐUBND ngày 28/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Đức T ở khu phố B, phường H, thị xã H, gồm 02 nội dung như sau:

1. Về nội dung ông Đặng Đức T khiếu nại yêu cầu giải quyết giao diện tích đất khoảng 1.000m² tại khu phố B, phường H, thị xã H do Nhà nước quản lý để ông sản xuất, kinh doanh; vì hiện nay, ông khó khăn về đất sản xuất, kinh doanh:

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện H (*nay là thị xã H*) có Văn bản số 1347/UBND-TNMT trả lời cụ thể, với nội dung: “*Theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Cụm Công nghiệp H, ở thôn Diên Khánh, xã H, với diện tích 58,93ha, có ngành nghề thu hút đầu tư: Nhóm ngành may mặc, đan, thêu; Nhóm ngành gia công mộc dân dụng, thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm từ nguyên liệu nông lâm sản; Nhóm ngành in ấn, bao bì; Nhóm ngành cơ khí, sản xuất các sản phẩm từ cơ khí, điện lạnh; Chế biến quặng sắt. Nếu ông Đặng Đức T có nhu cầu thuê đất để sản xuất kinh doanh tại Cụm công nghiệp H, đề nghị ông lập thủ tục để được Nhà nước cho thuê đất theo Điều 4 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng*

6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh”.

2. Đối với nội dung ông Đặng Đức T khiếu nại yêu cầu giải quyết chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất sản xuất, kinh doanh đối với thửa đất số 50, diện tích 1.100m² và thửa đất số 68, diện tích 520m², tờ bản đồ số 28 tại phường H đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên thửa đất số 50 (trước đây là các thửa đất số: 1135, 1136 và 1224, tờ bản đồ số 10), diện tích 1.100m² và thửa đất số 68 (trước đây là thửa đất số 1243, tờ bản đồ số 10), diện tích 520m², tờ bản đồ 28, đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00595 QSDĐ/A16 ngày 02 tháng 8 năm 1997 và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00595 QSDĐ/A16 ngày 04 tháng 8 năm 2003 (theo Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất số: 457/2003/CN của Ủy ban nhân dân huyện) cho hộ bà Võ Thị H (mẹ ruột ông T), đều là loại đất trồng lúa (LUC). Ngày 29 tháng 10 năm 2018, hộ bà Võ Thị H lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng 07 thửa đất (trong đó có 04 thửa đất số 1135, 1136, 1224 và 1243, tờ bản đồ 10) nêu trên cho ông Đặng Đức T được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định chứng nhận số công chứng 5919, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Đến ngày 19 tháng 11 năm 2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H đã chỉnh lý biến động tên chủ sử dụng đất: Từ hộ bà Võ Thị H thành ông Đặng Đức T.

Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: 02 thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28, phường H, hiện nay không thuộc quy hoạch đất sản xuất, kinh doanh và giữ nguyên hiện trạng là đất trồng lúa theo Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện H; Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện H và Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị H, tỉnh Bình Định đến năm 2035.

3. Kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng:

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) ban hành Văn bản số 1403/UBND-TNMT về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T, với nội dung: “1. Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Đất sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Việc ông Đặng Đức T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện giao cho ông Đặng Đức T 1.000m² đất sản xuất, kinh doanh tại thôn B, xã H để sử

dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh là không có cơ sở xem xét giải quyết (Yêu cầu này của ông Đặng Đức T đã được Ủy ban nhân dân huyện H giải quyết trả lời tại Công văn số 1347/UBND-TNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017).

2. Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện H, thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28 (Bản đồ VN-2000), xã H, có tổng diện tích 1.619,8m² đất trồng lúa không thuộc quy hoạch đất sản xuất, kinh doanh (mà giữ nguyên hiện trạng là đất trồng lúa). Theo khoản 1, Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, việc ông Đặng Đức T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện cho phép ông Đặng Đức T chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất sản xuất, kinh doanh tại thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28 (Bản đồ VN-2000), xã H là không có cơ sở xem xét giải quyết”.

Không đồng ý với kết quả trả lời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H tại Văn bản nêu trên, ông Đặng Đức T tiếp tục gửi đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả báo cáo xác minh của cơ quan chuyên môn cấp huyện và kết quả đối thoại ngày 16 tháng 3 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) ban hành Quyết định số 1344/QĐUBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đặng Đức T, với nội dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T khiếu nại Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T. Công nhận Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T là đúng quy định pháp luật”.

Không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H), ông Đặng Đức T gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát toàn bộ hồ sơ vụ việc; kết quả đối thoại ngày 04 tháng 9 năm 2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 147/BC-STNMT ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Văn bản số 2258/STNMT-TTRA ngày 09 tháng 9 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3999/QĐUBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Đặng Đức T, với nội dung: “Không công nhận toàn bộ 02 nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T ở khu phố B, phường H, thị xã H tại đơn khiếu nại nêu trên, vì:

- Đối với nội dung yêu cầu giải quyết giao diện tích đất khoảng 1.000m² tại khu phố B, phường H, thị xã H do Nhà nước quản lý để ông sản xuất, kinh doanh; vì hiện nay, ông khó khăn về đất sản xuất, kinh doanh:

Theo điểm d, khoản 1, Điều 118 Luật Đất đai năm 2013, quy định: “1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền

sử dụng đất trong các trường hợp sau đây, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này: ...d) Sử dụng đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp” và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc về Ủy ban nhân dân thị xã H theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

Nội dung này, Ủy ban nhân dân huyện H đã có Văn bản số 1347/UBND-TNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 trả lời với nội dung: “...Nếu ông Đặng Đức T có nhu cầu thuê đất để sản xuất kinh doanh tại Cụm công nghiệp H, đề nghị ông lập thủ tục để được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với nội dung yêu cầu giải quyết chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất sản xuất, kinh doanh đối với thửa đất số 50, diện tích 1.100m² và thửa đất số 68, diện tích 520m², tờ bản đồ số 28 tại phường H đã được Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Việc ông Đặng Đức T khiếu nại là không có cơ sở để xem xét, giải quyết; vì: Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện H (nay là thị xã H), thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28 (Bản đồ VN-2000), phường H, có tổng diện tích 1.619,8m² đất trồng lúa không thuộc quy hoạch đất sản xuất, kinh doanh và giữ nguyên hiện trạng là đất trồng lúa nên Ủy ban nhân dân thị xã H không xem xét cho ông T được chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất sản xuất, kinh doanh tại thửa đất số 50 và 68 nêu trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Luật Đất đai năm 2013: Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho rằng: Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Đặng Đức T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Đặng Đức T yêu cầu hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là không có cơ sở.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND thị xã H và Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Bình Định, ông Phạm Văn Chung - Phó Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh Bình Định trình bày:

1. Về việc ông Đặng Đức T yêu cầu UBND thị xã H giao cho ông 1.000m² đất sản xuất kinh doanh tại khu phố B, phường H, thị xã H để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Đất sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Do đó, yêu cầu của ông Đặng Đức T là không có cơ sở để UBND thị xã H xem xét giải quyết.

2. Về việc ông Đặng Đức T yêu cầu UBND thị xã H cho phép ông chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất sản xuất kinh doanh tại thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28 (bản đồ VN-2000), phường H, thị xã H:

2.1. Hồ sơ quản lý đất đai:

Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành kèm theo Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Các thửa đất nêu trên được đo đạc chính lý thành 04 (bốn) thửa đất được UBND huyện (nay là thị xã) H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ cấp GCN: 00595) cho hộ bà Võ Thị H (mẹ của ông Đặng Đức T), sinh năm 1930, thường trú tại: Khu phố B, phường H, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1997), phường H, có diện tích 288 m², loại đất: 2L (đất trồng lúa).

- Thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1997), phường H, có diện tích 304 m², loại đất: 2L (đất trồng lúa).

- Thửa đất số 1224, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1997), phường H, có diện tích 456 m², loại đất: 2L (đất trồng lúa).

- Thửa đất số 1243, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1997), phường H, có diện tích 432 m², loại đất: 2L (đất trồng lúa).

Ngày 29/10/2018, hộ bà Võ Thị H lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng các thửa đất nêu trên cho ông Đặng Đức T, được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định chứng nhận và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện (nay là thị xã) H đăng ký biến động ngày 19/11/2018.

Thực hiện chủ trương cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính chính quy hệ tọa độ quốc gia VN-2000, các thửa đất nêu trên được đo đạc chính lý thành 02 (hai) thửa đất gồm:

- Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 28 (bản đồ VN-2000), phường H, có diện tích 1.100 m² đất, loại đất: LUC (đất trồng lúa).

- Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 28 (bản đồ VN-2000), phường H, có diện tích 520 m² đất, loại đất: LUC (đất trồng lúa).

2.2. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng:

Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện H (*tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực*); Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện

H; Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị H, tỉnh Bình Định đến năm 2035; Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện H, thì thửa đất số 50 và thửa đất số 68, tờ bản đồ số 28 (bản đồ VN-2000), xã H không thuộc quy hoạch đất sản xuất, kinh doanh (mà giữ nguyên hiện trạng là đất trồng lúa).

3. Về việc ông Đặng Đức T đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 798,6m² đất còn lại của gia đình ông sau khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình cầu B năm 2001 tại khu phố B, phường H, thị xã H:

Thửa đất mà ông Đặng Đức T đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông có nguồn gốc trước đây thuộc 05 thửa đất có số hiệu: 743, 784, 785, 786, 787, tờ bản đồ số 02 (theo Trích lục địa bộ chính quyền cũ) của thôn Bình Chương, xã Trung An (nay là phường H), thị xã H, mang tên ông Đặng Tiểu (ông nội ông T).

Thực hiện Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; Chỉ thị số 299-TTg ngày 10/11/1980 của Hội đồng Chính phủ về công tác đo đạc, đăng ký, thống kê ruộng đất trong cả nước và Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành kèm theo Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Các thửa đất nêu trên được đo đạc chỉnh lý thành thửa đất số 1227, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1983 và bản đồ năm 1997), phường H, có diện tích 2.272 m², loại đất: Lò gạch, Sổ Mục kê ruộng đất ghi tên chủ sử dụng ruộng đất: Hợp tác xã Quyết Tiến; và thửa đất số 1130, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 1983 và bản đồ năm 1997), phường H, có diện tích 892 m², loại đất: ĐM (đất màu), Sổ Mục kê ruộng đất ghi tên chủ sử dụng ruộng đất: Hợp tác xã.

Tuy nhiên, diện tích đất 3.164 m² đất có nguồn gốc từ ông, cha ông T để lại, gia đình ông đã sử dụng từ năm 1936 đến năm 1979, sau đó đưa vào HTX được 3 năm; năm 1981, gia đình ông T tiếp tục sử dụng đến khi Nhà nước thu hồi làm cầu B, đã được bồi thường, hỗ trợ cho ông T diện tích 2.365,4 m², phần diện tích còn lại là 798,6 m². Tại thời điểm này, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đối với phần diện tích này có vị trí trùng sâu so với mặt đường, nằm kẹt giữa Quốc lộ 1A cũ và đường tránh Quốc lộ 1A mới, thuộc chỉ giới mở rộng Quốc lộ 1A và hành lang an toàn giao thông, công viên cây xanh, nên không thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T được, nhưng khi Nhà nước thu hồi thực hiện quy hoạch thì bồi thường cho ông T theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2015, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 1905/QĐ-BTNMT có nội dung: Gia đình ông T được tiếp tục sử dụng 798,6m² đất còn lại nằm trong chỉ giới Quốc lộ 1A và hành lang an toàn giao

thông, khi Nhà nước thu hồi để thực hiện quy hoạch, ông T được bồi thường theo quy định pháp luật.

Qua kết quả đo đạc trên cơ sở ranh mốc giới được xác định bởi ông Đặng Đức T, các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất liền kề và UBND xã H, phần đất ông T đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 798,6 m², thuộc tờ bản đồ số 28 (bản đồ VN-2000), phường H, phần diện tích này thuộc các quy hoạch sau:

- Theo Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị H, tỉnh Bình Định đến năm 2035; Quyết định số 10955/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND huyện H về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã H; Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị B theo hướng đạt chuẩn đô thị loại IV, diện tích 798,6 m² nêu trên được quy hoạch đất giao thông.

- Theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện H, diện tích 798,6 m² nêu trên gồm: 162,1 m² đất ở ngoài chỉ giới giao thông; 401,6 m² đất ở trong chỉ giới giao thông; 234,9 m² được quy hoạch đất giao thông.

Hiện trạng trên diện tích 798,6 m² mà ông Đặng Đức T đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông có các công trình của hộ dân liền kề (giếng nước, mái hiên, sân bê tông, cây trồng hàng năm và cây lâu năm...).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Đất sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Do đó, việc ông Đặng Đức T yêu cầu UBND thị xã H giao cho ông 1.000 m² đất sản xuất kinh doanh tại khu phố B, phường H để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, việc ông Đặng Đức T yêu cầu UBND thị xã H cho phép ông chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất sản xuất kinh doanh tại thửa đất số 50 và 68, tờ bản đồ số 28 (bản đồ VN-2000), phường H là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, việc ông Đặng Đức T đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 798,6 m² đất còn lại của gia đình ông sau khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình cầu B năm 2001 tại khu phố B, phường H là đúng quy định pháp luật và đã được UBND thị xã H thống nhất chủ trương tại Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của UBND huyện (nay là thị xã) H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T.

Ngày 17/3/2020, Chủ tịch UBND thị xã H ban hành Quyết định số 1344/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Đức T (lần đầu), có nội dung: *Kết luận: Nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T là sai toàn bộ; Quyết định: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T về việc khiếu nại Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của UBND huyện H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T.*

Ngày 28/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Đức T, địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H (lần hai), có nội dung: *Kết luận: Việc Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn (nay là UBND thị xã H) ban hành Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đặng Đức T là đúng theo quy định của pháp luật; Quyết định: Không công nhận toàn bộ 02 nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T.*

Việc giải quyết đối với các khiếu nại của ông Đặng Đức T của Chủ tịch UBND thị xã H và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là đúng quy định pháp luật. Nay, ông Đặng Đức T khởi kiện, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xem xét, xét xử đúng quy định.

- *Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, ông Trần Văn Cường - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định trình bày:*

Ngày 17/3/2020, Chủ tịch UBND huyện (nay là thị xã) H ban hành Quyết định số 1344/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Đức T (lần đầu), có nội dung: *Kết luận: Nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T là sai toàn bộ; Quyết định: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T về việc khiếu nại Công văn số 1403/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của UBND huyện H về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Đặng Đức T.*

Ngày 28/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Đức T, địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H (lần hai), có nội dung: *Kết luận: Việc Chủ tịch UBND H (nay là UBND thị xã H) ban hành Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đặng Đức T là đúng theo quy định của pháp luật; Quyết định: Không công nhận toàn bộ 02 nội dung khiếu nại của ông Đặng Đức T.*

Quan điểm của UBND phường H thống nhất với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện H (nay là thị xã), tỉnh Bình Định; Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đức T, bà Đặng Thị Tố N, bà Đặng Thị Thi Thơ thống nhất trình*

bày: Các ông, bà đều thống nhất như trình bày của người khởi kiện là ông Đặng Đức T và yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ quy định tại Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Luật đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật đất đai; Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công an.

- Căn cứ Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đức T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Đức T (lần đầu); hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Đức T, địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H (lần hai); buộc UBND thị xã H, tỉnh Bình Định chấp nhận yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của ông Đặng Đức T tại hai thửa số 50 và thửa số 68, tờ bản đồ số 28 (VN 2000) tọa lạc tại khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và cấp 1000m² đất để có mặt bằng tái sản xuất kinh doanh ổn định cuộc sống.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2021 ông Đặng Đức T có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông T

cho rằng ông T có đơn xin chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.000 m² tại thửa đất số 50 và số 68, tờ bản đồ 28 vào thời điểm tháng 02/2015, tại thời điểm này vị trí 02 thửa đất nói trên được UBND tỉnh Bình Định cho quy hoạch chuyển mục đích sử dụng đất ở nông thôn theo Quyết định số 3516/QĐ-UBND, ngày 25/11/2013 nhưng do UBND giải quyết khiếu nại kéo dài đến ngày 29/10/2019 mới có quyết định giải quyết khiếu nại, gây bất lợi cho ông T. Nay ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Đặng Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của ông Đặng Đức T, xét thấy:

[1]. Thửa đất số 50, diện tích 1.100 m² và thửa đất số 68, diện tích 520 m² tại tờ bản đồ số 28, có nguồn gốc trước đó là của hộ gia đình bà Võ Thị H, hộ bà H được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997, sau đó được UBND thị xã H cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2003, loại đất trồng lúa.

Tháng 02/2015 ông T có đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất và xin cấp đất sản xuất kinh doanh diện tích 1.000 m² nằm trong 02 thửa đất nêu trên.

Xét thấy, vào thời điểm tháng 02/2015 thửa đất số 50 (*trước đây là các thửa đất số: 1135, 1136 và 1224, tờ bản đồ số 10*), diện tích 1.100m² và thửa đất số 68 (*trước đây là thửa đất số 1243, tờ bản đồ số 10*), diện tích 520m², thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà H, bà H và các thành viên trong hộ gia đình chưa tặng cho quyền sử dụng đất, cũng như có văn bản ủy quyền gì cho ông Đặng Đức T, ông T không thể đại diện cho hộ gia đình ký Đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà H. Đến ngày 26/10/2018 bà H mới lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng 02 thửa đất 50 và 68 nêu trên cho ông Đặng Đức T, sau đó, ông T được chỉnh lý biến động quyền sử dụng đối với hai thửa đất nói trên sang tên ông T vào ngày 19/11/2018. Như vậy, trước ngày 19/11/2018 ông T chưa có quyền sử dụng đối với 02 thửa đất 50 và 68, tại thời điểm tháng 02/2015 quyền sử dụng đất thuộc hộ gia đình bà H, do vậy, việc ông T xin chuyển mục đích sử dụng đối với 02 thửa đất là không có cơ sở xem xét, do chưa phát sinh quyền, nghĩa vụ của ông T đối với 02 thửa đất 50 và 68 nói trên.

[2]. Đến ngày 26/6/2019 ông T tiếp tục có đơn khiếu nại nội dung: Vào tháng 02/2015 ông có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đối với 02 thửa đất nhưng chưa được UBND huyện H (*nay là thị xã H*), tỉnh Bình Định xem xét giải quyết. Như vậy ông T đã khiếu nại về nội dung đã khiếu nại trước đó, nhưng tại thời điểm tháng 02/2015 thì ông T chưa được xác lập quyền sử dụng đối với hai đất 50 và 68, do đó, ông T chưa có quyền yêu cầu UBND huyện H chuyển mục đích sử dụng đất. Vì vậy, UBND huyện H không xem xét Đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông T là đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/10/2019 UBND thị xã H có công văn số 1403/UBND-TNMT trả lời cho ông T với nội dung không chấp nhận 02 nội dung khiếu nại và chỉ thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 798,6 m² đất cho ông T là phù hợp, do thời điểm này ông T đã nhận quyền sử dụng đất từ hộ bà H. Ông T không thống nhất nên tiếp tục khiếu nại Công văn nói trên nên ngày 17/3/2020 Chủ tịch UBND thị xã H có Quyết định số 1344/QĐ-UB trả lời, nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông T là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau đó, ông T tiếp tục khiếu nại Quyết định số 1344/QĐ-UB nên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND, ngày 28/9/2020 nội dung tiếp tục không công nhận nội dung khiếu nại của ông T, như vậy, Chủ tịch UBND thị xã H và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không chấp nhận khiếu nại của ông T là đúng nội dung cũng như trình tự, thủ tục và thẩm quyền do pháp luật quy định.

Mặc khác, ngày 11/4/2019 UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 1262/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019, trong đó có vị trí 02 thửa đất số 50 và 68, là đất trồng lúa, do vậy, yêu cầu của ông T là không phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt và trái quy định tại Điều 134 Luật đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND thị xã H và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã không chấp nhận việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đối với diện tích đất trồng lúa là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 52, 57 Luật đất đai năm 2013; Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã H và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đúng quy định của Luật khiếu nại và Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

Với những nhận định nêu trên, xét thấy, tại Bản án hành chính sơ thẩm số đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đức T là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của ông Đặng Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí hành chính sơ thẩm, giữ nguyên như Bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm, ông Đặng Đức T là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1/. Bác kháng cáo của ông Đặng Đức T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2/. Căn cứ các Điều 30; Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng Điều 52, 57, 58, 59 và 134 Luật đất đai năm 2013; Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Luật khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

Xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đức T về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 17/3/2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Yêu cầu hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Đặng Đức T; Bác yêu cầu của ông T về việc buộc UBND thị xã H, tỉnh Bình Định chấp nhận yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của ông Đặng Đức T tại hai thửa số 50 và thửa số 68, tờ bản đồ số 28 (VN 2000) tọa lạc tại khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và cấp 1000m² đất để ông T sản xuất, kinh doanh.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm, giữ nguyên như Bản án sơ thẩm.

4/. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đặng Đức T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định ;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi